

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ GIANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sùng Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Ngọc Sông

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 27/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo sau:

**1/Trần Công Định:** Sinh ngày 27/5/1995; tại huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hoài N - sinh năm: 1975; Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm: 1976; có vợ là Hoàng Thị N - sinh năm: 1996; Có một con sinh năm 2018; Tiền sự, Tiền án: Không.

Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Yên Ngoan, xã Tiên Yên, huyện B, tỉnh H. *Có mặt tại phiên tòa.*

\* Người bị hại: Bà Đàm Thị H - sinh năm 1988; Trú tại: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh H (*Vắng mặt có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 05 giờ ngày 31/3/2021, Đ ngủ dậy đi ra ngoài cửa phòng trọ ngồi hút thuốc và quan sát thấy các phòng trọ đều đang đóng cửa, chưa có người dậy. Riêng

có phòng bên cạnh phòng của Đ là phòng của chị H đang khóa cửa ngoài. Đ biết việc H đi về quê tại tỉnh H từ chiều ngày 30/3/2021, lúc này Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bằng cách phá khoá cửa, đột nhập vào phòng của chị H. Qua quan sát thấy khóa cửa phòng H là loại khóa treo ngang, Định lấy chiếc then cài cửa bằng kim loại màu xám, hình trụ, dài 17cm, đường kính 1,2cm tại cửa phòng trọ của Đ để phá khoá phòng của chị H, bằng cách đưa chiếc then cài qua phần móc khóa và đặt phần đuôi then cài vào móc khóa, dùng tay phải giữ ổ khóa, tay trái ấn mạnh phần đầu then cài từ trên xuống làm bật móc khóa ra khỏi ổ khóa. Sau khi phá được khóa, Đ mở cửa đi vào trong phòng và quan sát thấy trên nóc tủ quần áo bằng nhựa có 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ, Đ cầm con lợn sứ đi đến cửa phòng, ngồi xuống, dùng hai tay cầm con lợn và đập phần bụng con lợn vào cạnh tường của cửa phòng, làm phần bụng con lợn sứ bị vỡ ra thấy có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000, đồng và 200.000, đồng. Đ sắp xếp lại số tiền đó và đếm được 10.200.000<sup>d</sup> (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*), Đ cất số tiền trộm cắp được vào túi quần, sau đó cầm phần lưng còn lại của con lợn sứ (*không bị vỡ*) đặt vào vị trí ban đầu và nhặt các mảnh sứ bị vỡ của con lợn cất vào túi áo khoác rồi đi ra khỏi phòng, đóng cửa và móc lại ổ khóa. Sau đó, Đ quay lại phòng của mình cài lại then cài vào cửa phòng, rồi đi bộ ra khu vực bến xe khách thành phố Hà Giang để vứt các mảnh sứ vào thùng rác. Số tiền trộm cắp được Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Chiều tối ngày 31/3/2021, khi đi từ quê lên phát hiện thấy phòng trọ của mình bị mất trộm, chị H đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số: 191/KL-PC09 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định dấu vết đường vân trên con lợn bằng sứ màu vàng thu tại hiện trường trùng với dấu vân tay ngón giữa phải, ngón nhẫn phải của Đ.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của H do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang lập ngày 05/4/2021 có 01 tin nhắn vào hồi 21h17 ngày 01/4/2021 từ zalo “Trần Định” đăng ký bằng số điện thoại 0972028xxx (*số điện thoại do Đ sử dụng*) đến zalo “Đại Lâm Mộc” đăng ký bằng số điện thoại 0974980xxx (*số điện thoại do H sử dụng*) với nội dung Đ thừa nhận đã đập con lợn sứ lấy trộm của H số tiền 10.200.000<sup>d</sup> (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trước Cơ quan điều tra bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

\* *Vật chứng vụ án:* - 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Pháp, đã bị hỏng chốt

cài, 01 (một) chiếc then cài cửa bằng kim loại màu xám, hình trụ, dài 17cm, đường kính 1,2 cm, đã qua sử dụng, 01 (một) hộp bìa cát tông có giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa, 01 (một) con lợn sứ màu vàng đã bị vỡ một phần, 01 (một) vỏ hộp nhựa màu nâu, kích thước 8cmx 15 cm, đã qua sử dụng.

*Được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang để bảo quản theo quy định của pháp luật*

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Định đã trả lại cho bị hại bà H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bị hại bà H sau khi nhận lại tài sản không đề nghị bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTPHG ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Tiên Yên, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Đề nghị miễn khẩu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại H vắng mặt có lý do HĐXX xét thấy đã có đầy đủ lời khai của bị hại trong hồ sơ vụ án, việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đ tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ, ngày 31/3/2020, bị cáo Đ do cần tiền tiêu xài cá nhân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H bằng cách dùng then cửa phá khoá cửa, đột nhập vào phòng trọ của chị H đập vỡ 01 con lợn bằng sứ và lấy trộm số tiền 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*), của chị H. Tổng số tiền mà bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp được là 10.200.000,đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) bị cáo Đ đã sử dụng vào chi tiêu cá nhân hết. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ và cần phải được xử lý bằng hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về vai trò của bị cáo: Bị cáo Đ nảy sinh ý định một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đ phải tự chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo Đ đã tự nguyện, thỏa thuận trả lại cho bị hại H số tiền là 20.000.000 đồng, sau khi nhận lại tài sản bị hại không yêu cầu đề nghị gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn, đi làm thuê kiếm sống, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Lợi dụng lúc chị H đi vắng Đ đã nảy sinh ý định phá khóa của phòng trọ của H trộm cắp tài sản 01 con lợn sứ tiếp kiễm lấy đi số tiền 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) để chi tiêu cá nhân. Sau khi phạm tội Đ thành khẩn khai nhận và mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, cho bị cáo Đ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết áp dụng

hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện đã trả cho bị hại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), sau khi nhận lại số tiền trên bị hại không yêu cầu đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) ổ khóa nhãn hiệu Việt Pháp, đã bị hỏng chốt cài, 01 (*một*) chiếc then cài cửa bằng kim loại màu xám, hình trụ, dài 17cm, đường kính 1,2 cm, đã qua sử dụng, 01 (*một*) hộp bìa cát tông có giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa, 01 (*một*) con lợn sứ màu vàng đã bị vỡ một phần, 01 (*một*) vỏ hộp nhựa màu nâu, kích thước 8cmx 15 cm, đã qua sử dụng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Buộc bị cáo Đ phải chịu là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

\* Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Định phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Hình phạt: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Đ 09 (*chín*) tháng phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đ cho UBND xã T, huyện B, tỉnh H và gia đình nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát và giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

\* Về tang vật vụ án: Tuyên tiêu hủy 01 (*một*) ổ khóa nhãn hiệu Việt Pháp, đã bị hỏng chốt cài, 01 (*một*) chiếc then cài cửa bằng kim loại màu xám, hình trụ, dài 17cm, đường kính 1,2 cm, đã qua sử dụng, 01 (*một*) hộp bìa cát tông có giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa, 01 (*một*) con lợn sứ màu vàng đã bị vỡ một phần, 01 (*một*) vỏ hộp nhựa màu nâu, kích

thước 8cmx 15 cm, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa CQCSĐT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang ngày 15/6/2021).*

\* Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

- TANDTỉnh Hà Giang
- VKSND TP Hà Giang
- Công an TP Hà Giang
- Thị trấn nhân HSTP Hà Giang
- THA DS TP Hà Giang;
- UBND xã Tiên Yên, huyện B, tỉnh Hà Giang
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Sùng Thị Mai**